

Số: 59 /2016/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016. Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016;

Căn cứ Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, ban hành Quy định thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016; Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2013 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 255/TTr-SNN ngày 02 tháng 11 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016. Sở Tư pháp tại văn bản số 2082/STP ngày 01/11/2016.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố đến hết năm 2020.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới Thành phố đã đề ra đến năm 2020.

2. Sửa đổi Điều a, b, c, d, Khoản 2, Điều 6 về điều kiện áp dụng, quy định tại chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản, cụ thể như sau:

a) Cơ sở sơ chế rau, củ (khoai tây, khoai lang), quả (bưởi, cam, chuối, nhãn, ổi) có công suất tối thiểu 03 tấn/ngày;

b) Cơ sở chế biến chè có công suất tối thiểu 05 tấn búp tươi/ngày;

c) Cơ sở sơ chế trứng gia cầm các loại có quy mô tối thiểu 25.000 quả/ngày;

d) Kho lạnh bảo quản giống, rau, củ, hoa, quả, thịt, cá, trứng có thể tích tối thiểu 50 m³.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Điều 8 về nội dung, mức hỗ trợ, phương thức, trình tự thực hiện, thuộc chính sách khuyến khích đầu tư thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, cụ thể như sau:

“3. Nội dung và mức hỗ trợ:

Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% phí quản lý (vay vốn Quỹ khuyến nông Thành phố), 100% lãi suất theo mức lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh thành phố Hà Nội tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng vay vốn, thời hạn vay tối đa là 3 năm (36 tháng), mức vay được hỗ trợ tối đa 100% giá trị sản phẩm”.

“4. Phương thức hỗ trợ:

Hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thông qua hợp đồng vay vốn của các Ngân hàng thương mại được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thông qua hợp đồng vay vốn của Quỹ Khuyến nông. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách Thành phố”.

“5. Hồ sơ và trình tự thực hiện:

a) Hỗ trợ lãi suất khi vay vốn ngân hàng thương mại:

- Văn bản đề nghị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Bản sao hợp lệ: Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, bản kê tính lãi của ngân hàng thương mại, hóa đơn mua máy móc, thiết bị.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp các trường hợp đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan tiếp nhận hồ sơ và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

- Thời gian thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ: Mỗi Quý một lần vào các ngày thứ Hai, thứ Tư tuần cuối của tháng, cuối quý.

- Hồ sơ xin hỗ trợ kinh phí lần đầu phải gửi trước 15 ngày.

- Hồ sơ xin hỗ trợ từ lần thứ hai trở đi, bao gồm đơn xin hỗ trợ kèm theo bản sao kê lãi suất của ngân hàng nơi vay vốn.

b) Hỗ trợ lãi suất khi vay vốn Quỹ Khuyến nông

Để đơn giản thủ tục và chi phí cho các đối tượng thụ hưởng chính sách, hồ sơ hỗ trợ lãi suất khi vay vốn Quỹ Khuyến nông như sau:

- Đơn xin vay vốn Quỹ Khuyến nông ghi rõ đề nghị UBND Thành phố hỗ trợ 100% phí quản lý Quỹ Khuyến nông. Quỹ Khuyến nông tổng hợp kinh phí hỗ trợ phí quản lý kèm theo bản kê tính lãi, hóa đơn mua máy móc, thiết bị gửi Trung tâm Khuyến nông.

- Cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, Trung tâm Khuyến nông dự kiến mức hỗ trợ phí quản lý Quỹ Khuyến nông gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua và giao dự toán kinh phí hỗ trợ. Việc quyết toán kinh phí hỗ trợ phí quản lý Quỹ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Trường hợp số đã cấp lớn hơn số phí quản lý Quỹ thực tế phát sinh, Quỹ Khuyến nông có trách nhiệm nộp trả ngân sách Thành phố; trường hợp số đã cấp nhỏ hơn số phí quản lý Quỹ thực tế phát sinh, ngân sách thành phố sẽ cấp bổ sung vào niên độ ngân sách tiếp theo.

4. Sửa đổi Khoản 2, Khoản 4, Điểm b Khoản 5, Điều 9 về điều kiện, phương thức áp dụng, hồ sơ đề nghị hỗ trợ quy định tại chính sách khuyến khích xây dựng kiên cố hóa đường giao thông thôn, xóm đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

“2. Điều kiện áp dụng

- Các thôn, xóm, bản làng, khu dân cư nằm trong phạm vi các xã thuộc huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Đề án và quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đường liên thôn, đường trục thôn và đường ngõ, xóm (bao gồm cả cầu, cống, hệ thống thoát nước) theo quy hoạch được duyệt.”.

“4. Phương thức hỗ trợ:

Ngân sách các cấp hỗ trợ theo kế hoạch, dự toán hàng năm thông qua ngân sách xã để tổ chức thực hiện. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Thành phố là 80% cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp huyện là 20%.”.

“b. Khoản 5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư) kèm theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thi công dự án công trình.

- Biểu tổng hợp toàn bộ chi phí vật tư (trong khoản mục chi phí xây dựng) theo định mức kinh tế - kỹ thuật.

- Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với công trình do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư và của đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư đối với dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư.

c. Nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách: Ngân sách các cấp hỗ trợ thông qua ngân sách cấp xã để tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ do chủ đầu tư lập và gửi về phòng Quản lý đô thị cấp huyện thẩm định khối lượng và đơn giá các loại vật tư thực hiện từng dự án, công trình. Về khối lượng vật tư được xác định theo định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá các loại vật tư; mức chi phí vật tư làm căn cứ xác định mức hỗ trợ được tính theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố tại thời điểm thi công xây dựng công trình.

- Phòng Quản lý đô thị phối hợp phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổng hợp toàn bộ phân chi phí mua vật tư của các dự án, công trình thuộc đề án Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt mức hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

- Căn cứ vào quyết định phân bổ kinh phí của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao làm chủ đầu tư và thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư, thực hiện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ các dự án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung tại quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2013 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đoàn thể Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- VP UBND TP: CVP, PVP, các phòng chuyên viên VP UBND TP;
- Công báo, cổng TTĐT thành phố,
- Đài PT&TH HN, Báo HN mới, Báo KTĐT;
- Lưu: VT, KT. *Red*

4531 (130)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *js*
KT. CHỦ TỊCH *js*
PHÓ CHỦ TỊCH *ce*



Nguyễn Doãn Toàn

